



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 11 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm thuộc Phòng khám Đa khoa Medlatec số 12
Đồng Hới - Quảng Trị

Medical Laboratory: Laboratory of Medlatec No.12 Dong Hoi - Quang Tri Polyclinic

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Medlatec Việt Nam

Organization: Medlatec Viet Nam Co., Ltd

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Nguyễn Thị Hương

Representative: Nguyen Thi Huong

Số hiệu/ Code: VILAS MED 175

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /11/2025 đến 25/07/2026

Địa chỉ/ Address: Số 28 Hà Văn Quan, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị

No 28 Ha Van Quan, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province

Địa điểm/Location: Số 28 Hà Văn Quan, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị

No 28 Ha Van Quan, Dong Hoi Ward, Quang Tri Province

Điện thoại/Tel: 0356965064

Email: huong.nguyenthi4@medlatec.com

Website: www.medlatec.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 175

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết thanh/ Huyết tương <i>Serum/ Plasma (Heparin Lithium)</i>	Định lượng Glucose <i>Quantitation of Glucose</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetics</i>	MEDQB.QTXN.HS.21 (2025) (Cobas C501)
2.		Định lượng AST <i>Quantitation of Aspartate aminotransferase (AST)</i>		MEDQB.QTXN.HS.08 (2025) (Cobas C501)
3.		Định lượng ALT <i>Quantitation of Alanin Aminotransferase (ALT)</i>		MEDQB.QTXN.HS.07 (2025) (Cobas C501)
4.		Định lượng Ure <i>Determination of Urea</i>		MEDQB.QTXN.HS.36 (2025) (Cobas C501)
5.		Định lượng Triglycerid <i>Quantitation of Triglycerid</i>	Enzym so màu <i>Enzymmatic Colormetric</i>	MEDQB.QTXN.HS.35 (2025) (Cobas C501)
6.		Định lượng Cholesterol <i>Quantitation of Cholesterol</i>		MEDQB.QTXN.HS.14 (2025) (Cobas C501)
7.	Máu toàn phần (EDTA K2/K3) <i>Whole blood (EDTA K2/K3)</i>	Định lượng HbA1c <i>Hemoglobin A1C</i>	Sắc ký lỏng hiệu năng cao Sắc ký trao đổi ion <i>High Performance Liquid Chromatography (HPLC) Ion-exchange chromatography</i>	MEDQB.QTXN.HS.24 (2025) (Tosho HPLC-723GX)

Ghi chú/ Note:

- MEDQB.QTXN.HS.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm thuộc Phòng khám Đa khoa Medlatec số 12 Đồng Hới - Quảng Trị cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory of Medlatec No.12 Dong Hoi - Quang Tri Polyclinic that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*